

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

Số: 48/2024/QĐST-LĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trảng Bàng, ngày 24 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên họp: Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 28/2024/TLST-LĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc: “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 36/2024/QĐST-LĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Trương Thị Tuyết M, sinh năm 1986 – Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố G H, phường T B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trương Thị Huỳnh M, sinh năm 1989 – Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Khu phố L C, phường L H, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen.

Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 6, Khu công nghiệp Trảng Bàng, phường A T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà CHEN, MIAO-CHI, chức vụ: Tổng giám đốc – Vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ trụ sở: Số 233, Đường Nguyễn Chí Thanh, Khu phố 5, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Huân, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Hồng Thắm, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 14-6-2024) – Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu chị Trương Thị Tuyết M trình bày:

Chị là chị ruột của chị Trương Thị Huỳnh M. Vào năm 2005, chị Huỳnh M mượn giấy chứng minh nhân dân của chị để ký hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen, được tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 4505009577. Chị Huỳnh M làm việc từ tháng 8-2005 đến tháng 6-2009 thì nghỉ việc và làm thủ tục để rút các khoản tiền bảo hiểm xã hội được hưởng trong thời gian mà chị Huỳnh M làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen.

Tuy nhiên từ tháng 01-2007, chị Tuyết M trực tiếp làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Giấy Max Fortune (VN) thuộc khu chế xuất Linh Trung III, phường A T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Quá trình làm việc, chị Tuyết M cũng tham gia bảo hiểm xã hội và được cấp sổ bảo hiểm xã hội với số sổ 4507007044. Chị Tuyết M làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Giấy Max Fortune (VN) từ tháng 01-2007 đến tháng 10-2007 thì nghỉ việc. Sau đó, chị Tuyết M xin làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn May mặc Langham và tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01-2008 đến tháng 4-2023 thì nghỉ việc và làm thủ tục để được nhận các khoản tiền bảo hiểm xã hội nhưng không được do cùng một tên “Trương Thị Tuyết M” và cùng một thời điểm lại tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 Công ty khác nhau.

Nay chị Tuyết M yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Huỳnh M (đứng dưới tên Trương Thị Tuyết M) với Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen vô hiệu.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị Huỳnh M trình bày:

Chị là em ruột của chị Tuyết M. Năm 2005, do chưa đủ tuổi để đi làm nên chị có mượn giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị Tuyết M để đi làm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen. Chị đã làm việc tại Công ty này từ tháng 8-2005 cho đến tháng 6-2009 chị xin nghỉ việc và trong thời gian này Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho chị. Sau khi nghỉ việc chị đã nhận số tiền bảo hiểm xã hội của thời gian làm việc tại Công ty này. Hiện tại, chị Tuyết M đã nghỉ việc nhưng chưa nhận được tiền bảo hiểm xã hội do thời điểm chị Tuyết M cho chị mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm thì chị Tuyết M cũng đang làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Giấy Max Fortune (VN) và Công ty có đóng bảo hiểm xã hội cho chị Tuyết M. Do đó, có sự việc trùng thời gian đóng

bảo hiểm xã hội như chị Tuyết M đã trình bày. Nay chị đồng ý tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa chị đứng dưới tên Trương Thị Tuyết M với Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen vô hiệu.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã gửi Văn bản số 263/TA, ngày 08-5-2024 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen, Công ty đã nhận nhưng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không thể hiện được lời trình bày và ý kiến của Công ty.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh là bà Lâm Thị Hồng Thắm trình bày (Tại Văn bản số 1133/BHXXH-BTXXB, ngày 14-6-2024):

Bảo hiểm xã hội thị xã Trảng Bàng cung cấp quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của chị Trương Thị Tuyết M với mã số bảo hiểm xã hội: 4505009577 và chị Tuyết M đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần trong quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen từ tháng 8-2005 đến tháng 6-2009. Kiến nghị Tòa án xem xét tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Trương Thị Tuyết M và Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen vô hiệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và đương sự chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự xem xét quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Trương Thị Tuyết M. Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Trương Thị Huỳnh M và Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen ký kết dưới tên chị Trương Thị Tuyết M là vô hiệu.

2. Chị Trương Thị Tuyết M phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

“Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 và điểm d khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen có địa chỉ trụ sở chính tại: Đường số 6, Khu công nghiệp Trảng Bàng, phường A T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng theo quy định tại điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Chị Tuyết M, chị Huỳnh M và bà Thẩm vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Thẩm phán vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt chị Tuyết M, chị Huỳnh M, bà Thẩm và Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen là phù hợp với khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Chị Tuyết M yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Huỳnh M (do chị Huỳnh M sử dụng giấy chứng minh nhân dân của chị Tuyết M để ký kết) với Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen vô hiệu:

[2.1] Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ việc chị Tuyết M và chị Huỳnh M đều xác định là chị Huỳnh M có mượn giấy chứng minh nhân dân của chị Tuyết M để làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen trong thời gian từ tháng 8-2005 đến tháng 6-2009. Vì vậy, việc chị Huỳnh M sử dụng thông tin cá nhân của chị Tuyết M để giao kết hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen từ tháng 8-2005 đến tháng 6-2009 là gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc “*Trung thực*”, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ việc, Bảo hiểm xã hội thị xã Trảng Bàng đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị Tuyết M và qua đối chiếu quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của chị Tuyết M thể hiện: Thời gian đóng bảo hiểm xã hội mang tên chị Tuyết M bị trùng từ tháng 01-2007 đến tháng 10-2007 và từ tháng 01-2008 đến tháng 6-2009 do làm tại 02 Công ty khác nhau, nhưng chị Tuyết M đã hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần của quá trình đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen từ tháng 8-2005 đến tháng 6-2009.

Từ những phân tích trên, xét thấy việc chị Tuyết M yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Tuyết M (do chị Huỳnh M sử dụng giấy chứng minh nhân dân của chị Tuyết M để ký kết) với Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa

Sen từ tháng 01-2007 đến tháng 6-2009 vô hiệu là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án cần chấp nhận.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh là có căn cứ và phù hợp nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Chị Tuyết M là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên chị Tuyết M phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 33, 35, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Trương Thị Tuyết M.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Trương Thị Tuyết M, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố G H, phường T B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (do chị Trương Thị Huỳnh M ký kết) với Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may Hoa Sen từ tháng 01-2007 đến tháng 6-2009 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Chị Trương Thị Tuyết M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị Tuyết M đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015440 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Tuyết M đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- CC.THADS thị xã Trảng Bàng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Linh Ngọc